

PHẨM THỨ HAI MƯƠI BỐN: “QUÁN THẾ ÂM”

Quán Thế Âm có thể có bốn tên gọi: 1. Quán Thế Âm chính là nói: quán xét Âm thanh của đời mà độ thoát chúng sanh; 2. Nói Quán Thế Âm Thân tức là nói quán xem thân nghiệp của chúng sanh mà độ thoát chúng; 3. Nói Quán Thế Âm Ý tức là quán xét ý nghiệp của chúng sanh mà độ thoát chúng; 4. Nói Quán Thế Âm Nghiệp tức là quán xét thông suốt cả ba nghiệp trước (thân, khẩu, ý).

Hỏi: Nếu như vậy cơ sao chỉ có gọi tên Quán Thế Âm? Đáp: Vì hành khẩu nghiệp thì dễ còn thân nghiệp và ý nghiệp hành thiện thì rất khó.

Hơn nữa trong thế giới Ta bà đa phần lấy Âm thanh mà làm Phật sự cho nên mới lấy đó gọi tên là Quán Thế Âm. Xét trong phẩm này cũng có sáu đoạn: 1. Trước hết khen ngợi vị Bồ-tát này; 2. Từ “Quán Thế Âm Bồ-tát dạo đi trong cõi Ta bà như thế nào?” “Trở xuống là nêu ra sự biến hiện khắp nơi để lưu thông kinh; 3. “Cho nên các ông phải một lòng cúng dường” trở xuống là khuyến khích người cúng dường Bồ-tát này; 4. “Vô Tận Ý! Quán Thế Âm Bồ-tát có sức thần Thông tự tại như thế” trở xuống là kết luận khen ngợi vị Bồ-tát này; 5. “Bấy giờ ngài Trì Địa Bồ-tát liền từ chỗ ngồi đứng dậy” trở xuống là nêu ra ngài Trì Địa Bồ-tát nhắc nhở, và cuối phẩm khen ngợi đức độ của ngài Quán Thế Âm; 6. “Lúc Phật nói phẩm phổ môn này” trở xuống đến phẩm là nêu ra khi nói phẩm kinh này đem lại rất nhiều lợi ích cho chúng sanh. Nay căn cứ trong đoạn khen ngợi thứ nhất có hai phần tức là hỏi và đáp. Trong phần trả lời của Phật tự có hai đoạn: 1. Nương vào tên gọi mà khen ngợi; 2. “Vô Tận Ý! Nếu có người thọ trì danh tự của sáu mươi hai ức “trở xuống tức nêu ra sự so sánh để khen ngợi. Trong đoạn: nương vào tên gọi để khen ngợi gồm có bốn phần: 1. Khen ngợi Quán Thế Âm; 2. “Nếu có chúng sanh nào nhiều lòng dâm dục” trở xuống là khen ngợi Quán Thế Âm; 3. “Nếu có người giả sử muốn cầu con trai” trở xuống là khen ngợi Quán Thế Thân; 4. “Cho nên chúng sanh đều nên thọ trì” trở xuống là tổng kết khuyến khích thọ trì.

Trong phần thứ nhất: Quán Thế Âm lại có ba phần nữa: 1. “Nếu có vô lượng trăm ngàn vạn ức chúng sanh thọ các khổ não” trở xuống là tổng nêu ra việc quán xét Âm thanh đau khổ của cuộc đời; 2. “Nếu có người thọ trì danh hiệu Quán Thế Âm Bồ-tát trở xuống là riêng biệt nêu ra Quán Thế Âm cứu thoát bảy thứ nạn; 3. “Vô Tận Ý! Quán Thế Âm Bồ-tát có sức oai thần lớn” trở xuống là tổng kết sự khen ngợi. Nên biết trong việc cứu bảy thứ hoạn nạn được nêu ra như sau: 1. “Nếu có người

thọ trì danh hiệu Quán Thế Âm Bồ-tát này” trở xuống có một hàng rưỡi nêu ra sự cứu thoát nạn lửa; 2. “Nếu bị nước lớn làm trôi” trở xuống gồm một hàng nêu ra sự cứu thoát nạn nước; 3. “Nếu có trăm ngàn vạn ức chúng sanh” trở xuống gồm có năm hàng rưỡi nêu ra sự cứu thoát nạn bị gió cuốn. Trong đây tuy có đề cập chung đến La Sát nhưng chưa rõ. Gió vốn không có màu nhưng vì nêu ra gió này thổi mạnh khiến khởi u ám đen tối cho nên nói là “đen”; 4. “Nếu lại có người sắp sẽ bị hại” trở xuống gồm có hai hàng nêu ra sự cứu thoát nạn đao gậy đánh đập; 5. “Nếu Tam thiên đại Thiên” trở xuống có hai hàng rưỡi nêu ra sự cứu thoát khỏi nạn La sát; 6. “Dầu lại có người hoặc có tội, hoặc không tội” trở xuống gồm có hai hàng nêu ra sự cứu thoát khỏi nạn gông cùm; 7. “Nếu có kẻ oán tặc đầy trong cõi Tam thiên đại Thiên” trở xuống có sáu hàng nêu ra sự cứu thoát khỏi nạn trộm cướp. “Vô Tận Ý! Quán Thế Âm Bồ-tát đó” trở xuống đến “cao lớn như thế” là phần thứ ba: Tổng kết sự khen ngợi Bồ-tát Quán Thế Âm.

“Nếu có chúng sanh nhiều lòng dâm dục” trở xuống là phần thứ hai: khen ngợi Quán Thế Ý (xem xét ý của cuộc đời). Trong phần này tự có hai đoạn: 1. Khen ngợi; 2. Từ “Vô Tận Ý” trở xuống “cho nên chúng sanh phải một lòng niệm là tổng kết sự khuyến khích. “Nếu có người nữ” trở xuống phần thứ ba: khen ngợi Quán Thế Thân. Trong phần này cũng có hai đoạn: 1. Nêu ra thân nghiệp lễ bái để cầu được con trai hoặc con gái; 2. Từ “Vô Tận Ý” trở xuống “phước đức chẳng lường mất” là tổng kết sự khuyến khích. “Cho nên chúng sanh” trở xuống là phần thứ tư trong đoạn nương vào danh hiệu để khen ngợi, nêu ra sự tổng kết khen ngợi.

“Vô Tận Ý! Nếu có người thọ trì sáu mươi hai ức” trở xuống là đoạn thứ hai: so sánh để khen ngợi. Trong đoạn này cũng có bốn phần:

1. Trước hết đức Phật so sánh công đức để hỏi Vô Tận Ý; 2. Vô Tận Ý đáp lại lời Phật là rất nhiều; 3. “Phật nói: “Nếu lại có người” trở xuống là nêu ra Như Lai kết luận; 4. “Vô tận ý! Thọ trì danh hiệu Quán Thế Âm Bồ-tát” trở xuống là tổng kết khen ngợi.

“Vô Tận Ý bạch Phật rằng” trở xuống là đoạn thứ hai trong phẩm nêu ra sắc thân biến hiện khắp nơi để hoằng truyền kinh. Trong đoạn này có hai phần tức là hỏi và đáp. Nay xét trong phần hỏi tự có ba đoạn văn thuộc hai ý: 1. Hỏi rằng: “Đạo đi trong cõi ta bà như thế nào?” tức là hỏi về hình tướng; 2. Hỏi rằng “nói pháp cho chúng sanh như thế nào?” Là hỏi về giáo nghĩa; 3. Hỏi rằng “sức phương tiện, việc đó thế nào” là tổng kết câu hỏi trước tức hai pháp: hình tướng và giáo nghĩa

đều là lực phương tiện. Trong phần Phật trả lời cũng có hai đoạn là đáp và tổng kết lời đáp. Trong đoạn đáp gồm có mười chín sự ứng hiện thích hợp. Trong mỗi sự ứng hiện ấy đều dùng để đáp lại hai câu hỏi ở trên. “Hiện hình” tức là đáp lại câu hỏi về giáo nghĩa. Nay câu ban đầu “nếu có chúng sanh trong quốc độ nào đáng dùng thân Phật đặng độ thoát” là nêu ra căn tính của chúng sanh. Câu sau theo thông lệ đều được trình bày như vậy nhưng do văn kinh lược nên không nêu ra hai chữ “chúng sanh”. “Vô tận Ý! Quán Thế Âm đó” trở xuống là phần thứ hai: Tổng kết lời đáp.

“Cho nên các ông phải một lòng cúng dường” trở xuống là đoạn thứ ba trong phẩm: khuyên người cúng dường Quán Thế Âm. Trong đoạn này gồm có bảy phần: 1. Nêu ra Như Lai khuyến khích cúng dường; 2. Nêu ra ngài Vô Tận Ý nghe theo lời chỉ dạy của Phật mà cõi sâu chuỗi “Anh lạc” để cúng dường; 3. “Khi đó, Quán Thế Âm Bồ-tát” trở xuống là tụng ngài Quán Thế Âm không thọ nhận; 4. Nêu lên Vô Tận Ý cầu xin ngài Quán Âm thọ nhận; 5. “Bấy giờ, Phật bảo” trở xuống là nêu ra Như lai bảo ngài Quán Âm nên thọ nhận; 6. “Khi đó, ngài Quán Thế Âm” trở xuống là nêu ra ngài Quán Thế Âm liền thọ nhận; 7. “Phân làm hai phần” trở xuống là nêu ra Quán Thế Âm thọ nhận chuỗi châu Anh Lạc rồi sau đó chia làm hai phần dâng cúng cho Phật Thích Ca và Đa Bảo.

“Vô Tận Ý” trở xuống là đoạn thứ tư của phẩm: tổng kết sự khen ngợi Quán Thế Âm. “Bấy giờ, ngài Trì Địa Bồ-tát” trở xuống là đoạn thứ năm của phẩm nêu ra ngài Trì Địa tổng khen ngợi đức độ của ngài Quán Thế Âm. “Lúc Phật nói phẩm Phổ môn này” trở xuống là đoạn thứ sáu kinh gia nêu ra khi đức Phật nói phẩm kinh này khiến cho chúng sanh được nhiều lợi ích.

PHẨM THỨ HAI MƯỜI LĂM: “ĐÀ LA NI”

Trong phẩm này nêu ra thần chú Đà-la-ni nên mới lấy đó làm tựa đề của phẩm. Trong việc nêu ra quy tắc lưu thông kinh vốn có ba đoạn. Ba phẩm trước chính là nêu ra sự việc dùng người làm quy tắc lưu thông kinh. Nay một phẩm này là ý thứ hai nêu ra Như Lai nói lên Đại Thần chú để khuyến khích bậc Đại sĩ hộ trì gìn giữ người hoằng truyền lưu thông kinh pháp. Trong phẩm này đại khái được phân định làm ba đoạn:

1. Có một lần hỏi đáp trước hết nêu ra việc so sánh công đức với người lưu thông kinh.

2. “Bấy giờ, ngài Dược Vương” trở xuống lại có một lần hỏi đáp để nêu ra năm người nói thần chú nhằm gìn giữ và bảo hộ người hoằng tuyên kinh.

3. “Lúc nói phẩm Đà-la-ni này” trở xuống một hàng nêu ra đại chúng lúc bấy giờ được nhiều lợi ích. Năm hạng người nêu ra ở trên chính là: Dược Vương, Đông Thích, Tỳ Sa môn, Thiên Vương, Trì Quốc Thiên Vương và nữ La Sát.

**PHẨM THỨ HAI MƯƠI SÁU:
“DIỆU TRANG NGHIÊM VƯƠNG BỐN
SỰ”**

Nếu y cứ như phẩm Dực Vương Bồ-tát Bốn Sự thì cũng nên nói phẩm này là phẩm Tịnh Trạng và Tịnh Nhãn. Chín phẩm này chính là nói vị Quốc Vương xưa kia mang nặng tà kiến và không có niềm tin đối với Tam bảo, nhưng hai người con Tịnh Tạng và Tịnh Nhãn lại phải sanh vào trong nhà ấy, với mục đích chuyển tâm tà kiến của vua thành chánh kiến. Vì thọ nhận sự giáo hóa của hai người con cho nên mới lấy đó làm tựa đề của phẩm. Nay xét trong phẩm này đại khái được phân định có sáu đoạn: 1. Nêu ra nguồn gốc của sự việc; 2. Khen ngợi hai người con có đức sâu dày và hành động tốt đẹp; 3. Nêu lên đức Phật Vân Lô Âm vì chúng mà nói kinh Pháp Hoa; 4. Nêu ra sự việc xưa kia: hai người con giáo hóa cha tức cũng là chủ ý củaphẩm này; 5. Kết hợp chung xưa và nay; 6. Kinh gia nêu ra khi nói phẩm này thì đại chúng lúc ấy được nhiều lợi ích.

Nay trước hết nêu ra nguồn gốc của sự việc tức tên của cõi nước và danh hiệu của Như lai làm giáo chủ nước đó. Từ “có hai người con” trở xuống là đoạn thứ hai: khen ngợi hai người con có đức sâu dày và hành động tốt đẹp. “Lúc đó đức Phật kia” trở xuống là đoạn thứ ba: đức Phật kia vì hai người con mà nói kinh Pháp Hoa. “Bấy giờ, Tịnh Tạng và Tịnh Nhãn, hai người con” trở xuống là đoạn thứ tư: nêu ra sự việc xưa kia hai người con giáo hóa cha. Căn cứ trong đoạn này có ba phần:

1. Nêu ra duyên khởi giáo hóa cha.

2. “Lúc ấy hai người con” trở xuống là nêu lên sự giáo hóa cha.

3. “Bấy giờ, cha thấy con có sức thần như thế” trở xuống là vua cha bằng lòng với hai người con qua thưa với mẹ cùng đi đến chỗ Phật. “Mẹ liền bảo con rằng” trở xuống là nêu lên người mẹ bảo con dẫn dắt tà kiến của vua cha” Tịnh Tạng và Tịnh Nhãn, hai người con” trở xuống là nêu ra hai người con khởi niệm than oán. Từ “mẹ bảo con rằng” trở xuống là nêu ra khuyến khích con giáo hóa cha. “Lúc ấy trở xuống chính là nêu lên hai người con tạo ra mười tám sự biến hóa để giáo hóa vua cha.

“Bấy giờ, Cha thấy con” trở xuống là nêu ra vua cha nhận lãnh sự giáo hóa của con. Căn cứ trong đoạn này gồm có mười bốn phần:

1. Nêu ra vua cha cùng con hỏi đáp.

2. “Lúc ấy, hai người con” trở xuống là nêu ra hai người con cùng mẹ hỏi đáp.

3. “Bấy giờ, hai người con” trở xuống là nêu ra hai người con khuyên cha mẹ nên đi đến chỗ của Phật.
4. “Bấy giờ, vua Diệu Trang Nghiêm” trở xuống là nêu ra quyền thuộc của vua kham nhận pháp giáo hóa.
5. “Hai người con như thế” trở xuống là khen ngợi đức của hai người con giáo hóa vua cha.
6. “Lúc đó, vua Diệu Trang Nghiêm” trở xuống là nêu ra vua và quyền thuộc của vua đi đến chỗ Phật.
7. “Lúc đó, đức Phật kia vì vua mà nói pháp” trở xuống có hai câu nêu ra Như Lai nói pháp cho vua nghe.
8. “Vua rất vui thích” trở xuống là nêu ra khi vua nghe pháp được nhiều lợi ích nên mới dùng báu vật cúng dường.
9. “Bấy giờ, đức Phật Vân Lôì Âm” trở xuống là nêu ra đức Phật ấy thọ ký cho vua.
10. “Vua Diệu Trang Nghiêm tức liền” trở xuống là nêu ra vua xuất gia tu học đạo.
11. “Liền bay lên hư không” trở xuống là nêu ra vua đã liễu ngộ nên sau đó báo đáp ân của hai người con.
12. “Lúc đó” trở xuống là nêu ra Như Lai nói rõ hai vị vương tử này chính là thiện tri thức.
13. “Vua Diệu Trang Nghiêm liền từ trong hư không” trở xuống là nêu ra vua khen ngợi ân đức của Phật.
14. “Vua thưa lời đó rồi, lạy Phật mà lui” gồm có hai câu nêu ra vua già từ Phật để trở về nước mình.
“Phật bảo đại chúng” trở xuống là nêu ra kết thông suốt cả xưa và nay.
“Lúc Phật nói phẩm “Diệu Trang Nghiêm Vương Bốn Sự này” trở xuống đến phẩm là kinh gia nêu ra sự việc khi nói lên phẩm này khiến chúng sanh có được nhiều lợi ích.

PHẨM THỨ HAI MƯƠI BẢY: “PHỔ HIỀN KHUYẾN PHÁT”

Trong phẩm này nêu ra Phổ Hiền nhân từ phương Đông đến để khuyên người tự phát tâm nghe kinh cho nên mới lấy đó làm tựa đề cho phẩm. Tuy nhiên kinh vốn có ba đoạn và trong đoạn thứ ba: lưu thông vốn có hai phần: Phần thứ nhất có mười phẩm rưỡi là hóa tha lưu thông. “Nay, phẩm này là đoạn thứ hai: tự hành lưu thông. Nếu người nào không thọ trì kinh này thì đối với người ấy không có nghĩa lưu thông. Nếu người nào tự thọ trì kinh này thì đối với người ấy có nghĩa lưu thông. Vốn nói trong hai đoạn thì mỗi đoạn có ba phần. Nay trong đây có ba phần tức là: 1. Nêu ra Bồ-tát này từ phương Đông đến là vì muốn khuyên người phát tâm lưu thông kinh; 2. “Bạch Phật” trở xuống là nêu ra sự khuyến khích phát tâm nghe kinh; 3. Phần cuối phẩm là kinh gia nêu ra sự lợi ích khi nghe nói phẩm này.

Nay vả lại, trong đoạn ban đầu tự có bốn phần: 1. Nêu ra Phổ Hiền từ phương Đông đến; 2. “Các nước đi ngang qua” trở xuống là nêu ra tướng thần thông; 3. “Lại cùng” trở xuống là nêu ra tướng quyền thuộc của Phổ Hiền; 4. “Đến cõi Ta Bà” trở xuống là nêu ra việc đi đến chỗ Phật để kính lễ.

“Bạch Phật rằng” trở xuống là đoạn thứ hai của phẩm chính nêu ra nghĩa khuyến khích phát tâm lưu thông kinh. Trong đây nêu ra tướng chủ và khách gián lược có bốn phần: 1. Phổ Hiền trước tiên hỏi Như Lai về thực hành khuyến phát; 2. “Phật bảo Phổ Hiền” trở xuống là nêu ra Như Lai đáp lại câu hỏi về thực hành khuyến phát; 3. “Lúc đó ngài Phổ Hiền bạch Phật rằng” trở xuống là nêu ra Phổ Hiền khuyến phát; 4. “Lúc bấy giờ, đức Thích Ca Mâu Ni khen rằng” trở xuống là nêu ra Như Lai thuật rõ sự thành tựu về việc khuyến phát.

Lại căn cứ trong bốn đoạn này, mỗi đoạn có ba phần riêng biệt. Đoạn thứ nhất có ba phần tức là: 1. Dẫn ra Phổ Hiền vì kinh này cho nên mới đến; 2. “Xin nguyện” trở xuống là sự thỉnh cầu lời đáp; 3. Từ “nếu thiện nam tử” trở xuống là chính nêu ra câu hỏi “Phật bảo trở xuống” là đoạn thứ hai “Phật đáp” nêu ra sự thực hành khuyến phát. Trong đoạn này tự có ba phần: 1. Tổng xưng lên bốn số pháp; 2. “Một là” trở xuống tức riêng biệt nêu ra tên của bốn pháp; 3. “Thiện nam tử” trở xuống là tổng kết lời đáp. “Lúc đó, ngài Phổ Hiền” trở xuống là đoạn thứ ba: Phổ Hiền khuyến khích người thực hành bốn pháp này. Trong đoạn này cũng có ba phần: 1. Tổng khuyến khích; 2. Riêng biệt khuyến khích; 3. Tổng kết sự khuyến khích. “Người đó hoặc đi hoặc

đứng” trở xuống là phần thứ hai: riêng biệt khuyến khích. Xét trong phần này gồm có bốn hạng người được khuyến khích: 1. Nêu ra thị hiện điềm lành khuyến khích, tương ứng văn kinh nói “nếu có người thọ trì đọc tụng kinh này con sẽ cõi tượng vương trắng đến hộ trì người đó”; 2. “Cũng lại cho người đó” trở xuống là nêu ra việc dùng thần chú để hộ trì; 3. “Nếu có người thọ trì” trở xuống là nêu ra Phật dùng thần lực để hộ trì “nếu có người hay thọ trì kinh này” tức là nêu ra chư Phật dùng thần lực để hộ trì người đó; 4. “Nếu chỉ biên chép” là nêu ra quả báo để khuyến khích. Nghĩa là nếu người lưu thông kinh này thì được quả báo tốt đẹp. “Thế Tôn! Con nay dùng sức thần thông” trở xuống là đoạn thứ ba: tổng kết sự khuyến khích nhằm nói rõ Phổ Hiền tự thệ nguyện phát ý chí hoằng truyền kinh, dẫn dắt khắp cả chúng sanh tức là tổng kết. “Lúc bấy giờ. Đức Thích Ca Mâu Ni” trở xuống là đoạn thứ tư: Như Lai thuật lại sự khuyến phát và khen ngợi Phổ Hiền. Căn cứ trong đoạn này có ba phần: 1. Thuật lại tướng linh ứng của Phổ Hiền và thần chú để hộ trì người khuyến phát; 2. “Sẽ dùng thần lực” trở xuống là thuật rõ thành tựu việc Phật dùng thần lực để hộ trì ở trên; 3. Từ “Phổ Hiền! Nếu Như Lai” trở xuống là thuật lại sự thành tựu quả báo khuyến khích ở trên, lần lượt thọ trì tức liền sẽ được. “Lúc Phật nói phẩm Phổ Hiền khuyến phát” trở xuống là đoạn thứ ba trong phẩm kinh gia nêu ra sự lợi ích của chúng sanh khi Phật nói phẩm kinh này.

